

Số: 482/BC-UBND

Phong Thổ, ngày 20 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 và Kế hoạch năm 2023**

A. THUYẾT MINH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản, xây dựng nông thôn mới; phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn

a. Cây lương thực có hạt

Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt 8.655 ha đạt 106% kế hoạch, tăng 61 ha so với năm trước; sản lượng đạt 36.921 tấn, đạt 104,1% kế hoạch, trong đó:

- Cây Lúa: Diện tích 4.661ha¹ đạt 100,15% kế hoạch; năng suất 46,92tạ/ha; sản lượng 21.871 tấn, đạt 100,3% so với kế hoạch.

- Cây Ngô: Diện tích 3.994 ha đạt 113,8% so với kế hoạch, tăng 71 ha so với năm trước. Năng suất đạt 37,68 tạ/ha; sản lượng 15.050 tấn, đạt 110% kế hoạch..

b. Cây công nghiệp dài ngày

Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc 1.371 ha cây cao su²; chăm sóc, làm cỏ diện tích 688,78 ha chè³, trồng mới 138 ha đạt 81,18% kế hoạch⁴; chăm sóc 1.038ha cây thảo quả⁵. Tổng diện tích Mắc Ca hiện có là 392,25/277ha đạt 141,48% kế hoạch giao, diện tích trồng mới 115ha (*chủ yếu là diện tích mắc ca xem chè*)

c. Cây ăn quả

1- Trong đó: Diện tích lúa đông xuân 738ha, tăng 10ha so với năm trước; năng suất đạt 56,4 tạ/ha; sản lượng 4.162,3 tấn đạt 102,7% so với kế hoạch. Diện tích Lúa mùa 3.750ha, tăng 11ha so với năm trước, đạt 100% so với kế hoạch đề ra. Năng suất đạt 46,66 tạ/ha; sản lượng đạt 17.497 tấn, đạt 99,99% so với kế hoạch. Diện tích Lúa nương 173ha, đạt 96,11% kế hoạch giao. Năng suất đạt 12.22tạ/ha; sản lượng 211 tấn.

2- Diện tích cây cao su đang khai thác là 897ha; sản lượng ước đạt 1.150 tấn đạt 100% kế hoạch.

3- Diện tích chè kinh doanh là 100ha, năng suất đạt 38,6 tạ/ha, sản lượng ước đạt 386 tấn.

4- Diện tích trồng mới chè tập trung dự kiến đạt 138ha/170 đạt 81,18% so với kế hoạch (*trong đó trồng chè tập trung: 113ha, trồng chè cổ thụ 25ha*). Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do: (i) Một số diện tích dự kiến trồng chè mới Nhân dân đã tự chủ động chuyển sang gieo trồng một số cây trồng khác như: Dong riềng, khoai sọ, quế.... (ii) Một số hộ do thiếu lực lượng lao động do đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, (iii) Một số diện tích sau khi đo đạc, triển khai làm đất xảy ra tranh chấp không thể triển khai trồng theo kế hoạch.

5- Trong đó có 1.034ha cho thu hoạch với năng suất đạt 1,63tạ/ha, sản lượng 168,4 tấn

Tổng diện tích hiện có 3.898ha (*trong đó diện tích chuối 2.701,8ha, diện tích trồng cây ăn quả khác 1.196,2ha*) giảm 619ha so với cùng kỳ năm trước⁶. Diện tích trồng mới 140 ha.

d. Chăn nuôi - Thủy sản

Triển khai và kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh, đoi rét cho gia súc và gia cầm trong vụ Đông xuân năm 2020-2021. Đồng thời, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh thú y cũng như tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân nắm được các biện pháp phòng chống đoi rét và dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai công tác đăng ký tiêm phòng định kỳ, tiêm phòng đại cho vật nuôi trên địa bàn 17 xã, thị trấn.

Tổng đàn gia súc (*trâu, bò, lợn*) ước đạt năm 2022 trên địa bàn huyện 43.300 con, đạt 100% so với kế hoạch đề ra, trong đó: Trâu 10.024 con; bò 1.015 con, lợn 32.105 con. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc ước đạt 5%. Tổng đàn gia cầm các loại 201 nghìn con.

- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện 43ha đạt 100% so với kế hoạch. Sản lượng ước đạt 111 tấn đạt 100% so với kế hoạch.

e. Lâm nghiệp

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, tiếp tục thực hiện bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh diện tích rừng hiện có và chi trả Dịch vụ môi trường rừng. Tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành Luật Lâm nghiệp; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra về công tác phòng cháy chữa cháy rừng và bảo vệ rừng; công tác phòng, chống cháy rừng trong mùa khô được tập trung chỉ đạo quyết liệt.

Tổng diện tích rừng hiện có 46.323,63 ha, đạt 100,18% so với kế hoạch (tăng 588,89ha so với cùng kỳ năm 2021); tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 44,25%, đạt 100,11% so với kế hoạch đề ra. Diện tích trồng mới rừng 304,71ha đạt 138,5% so với Kế hoạch⁷.

f. Công tác khuyến nông, khuyến lâm - Bảo vệ thực vật

- Chỉ đạo làm tốt công tác điều tra, dự tính dự báo, tuyên truyền vận động Nhân dân công tác phòng trừ sâu bệnh hại. Chỉ đạo tổ chức theo dõi, kiểm tra hướng dẫn thực hiện các mô hình đang triển khai trên địa bàn huyện, đồng thời triển khai thực hiện các mô hình năm 2022⁸. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương

6- Diện tích cây ăn quả cho sản phẩm 3.021,59ha, năng suất ước đạt 8,95 tấn/ha. Sản lượng ước đạt 34.886 tấn đạt 89,45% so kế hoạch, giảm 11.384 tấn so với cùng kỳ năm trước

7- Trong đó: Cây Quê kết quả thực hiện 241,35/150ha đạt 161% so với Kế hoạch; Trồng rừng phòng hộ: Kết quả trồng mới 20ha/20ha đạt 100% so với kế hoạch. Cây gỗ lớn: Kết quả thực hiện 43,36ha/50ha đạt 86,72% so với kế hoạch .

8- Trong năm đã tổ chức triển khai dự án hỗ trợ cải tạo vườn tạp với qui mô 115,8 ha. Hiện nay cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

- Thực hiện 02 mô hình trồng thâm canh tẻ râu tại xã Đào Sơn và Sin Suối Hồ với diện tích 71,7 ha. Qua theo dõi đánh giá cho thấy mô hình đạt hiệu quả năng suất cao (*Tại Bản Làng đạt 51tạ/ha và Sin Suối Hồ đạt 48 tạ/ha*).

- Triển khai thực hiện mô hình trồng Chanh leo tại Bản Làng và Đào Sơn với quy mô 09 ha

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung hỗ trợ trồng địa lan qui mô 16.000 chậu (tại các xã Sin Suối Hồ, Lán Nhi Thăng, Mô Si Sơn, Mù Sang, Hoàng Thèn)

trình khuyến nông địa phương năm 2022 và ban hành chi tiết khung lịch thời vụ gieo trồng trên địa bàn huyện năm 2022.

g. Công tác thủy lợi - định canh định cư, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn

Kịp thời sửa chữa các công trình thủy lợi. Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện nạo vét kênh mương khơi thông dòng chảy đảm bảo phục vụ nước tưới tiêu cho sản xuất. Kiện toàn BCH PCTT&TKCN huyện. Phân công trực Ban chỉ huy, Văn phòng thường trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 24/24 giờ vào các ngày trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật. Trong năm trên địa bàn huyện xảy ra 19 đợt gió lốc, mưa lớn, rét đậm, rét hại và sạt lở đất,... đã gây thiệt hại giá trị ước khoảng 9.355,51 triệu đồng. Chỉ đạo rà soát, thống kê thiệt hại kịp thời hỗ trợ cho nhân dân khắc phục khó khăn sớm ổn định cuộc sống. Chỉ đạo các cơ quan, UBND xã Bản Lang xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển dân cư; đồng thời trình UBND tỉnh cho chủ trương, kinh phí di chuyển dân cư vùng nguy cơ xảy ra thiên tai tại xã Bản Lang, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu (Số hộ di chuyển 32 hộ, 161 khẩu).

h. Xây dựng nông thôn mới

Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình công tác xây dựng nông thôn mới tại các xã; ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng Nông thôn mới năm 2022. Kết quả thực hiện tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới: Có 04 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông*) đạt 100% Kế hoạch. Triển khai rà soát các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu có 12 xã đạt dưới 10 tiêu chí. Bình quân tiêu chí/xã: 7,88 tiêu chí/xã đạt 53,24% kế hoạch.

- Triển khai chương trình OCOP năm 2022, đăng ký chỉ tiêu thực hiện các sản phẩm OCOP năm 2022 với tổng số 14 sản phẩm. Qua đánh giá đợt 1 đã có 5/6 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Hiện nay đang rà soát hân hạng sản phẩm cấp huyện. Kết quả Hội đồng phân hạng đánh giá cấp tỉnh công nhận 4 sản phẩm đạt 3 sao, 1 sản phẩm đạt 4 sao, 1 sản phẩm không đủ điều kiện xếp loại.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý xây dựng đô thị

a. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì, phát triển. Tiếp tục quan tâm thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có tiềm năng, lợi thế. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân vào địa bàn đầu tư xây dựng các công thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng⁹. Giá trị

9- Toàn huyện có 32 dự án thủy điện có tổng công suất lắp máy khoảng 377,4MW, trong đó: 03 dự án đang khai thác phát điện có công suất 38,6MW, sản lượng điện trung bình năm đạt 115 triệu KW/h; 11 dự án đang xây dựng có tổng công suất 138,6MW; 08 dự án được cấp chủ trương đầu tư nhưng chưa thi công có tổng công suất 98 MW; 10 dự án đã có quy hoạch nhưng chưa cấp chủ trương đầu tư với tổng công suất 102,2MW; 05 mô khai thác sản xuất đá xây dựng; 03 cơ sở khai thác cát; 02 nhà máy sản xuất gạch không nung và 09 cơ sở hộ gia đình sản xuất; 01 nhà máy gạch tuynel.

sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện năm 2022 ước đạt 394.440 triệu đồng tăng 64% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 78,4% kế hoạch¹⁰.

b. Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý xây dựng đô thị

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản nguồn NSNN: Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các Chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án chuyên tiếp, giải quyết thủ tục hồ sơ các dự án khởi công mới, quyết toán các dự án hoàn thành. Tổng kế hoạch vốn năm 2022 là 245.749 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo là 72.718 triệu đồng, bằng 30,75% kế hoạch vốn giao, Ước đến 31/01/2023 giải ngân 245.749 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao

- Công tác quản lý xây dựng đô thị: Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, sửa chữa nhà ở, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông đô thị. Tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lề đường khu vực trung tâm thị trấn. Việc cấp phép xây dựng các công trình được đảm bảo theo đúng quy hoạch và các quy định về quản lý kiến trúc. Thực hiện công tác thẩm định, cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho 26 hộ gia đình tại địa bàn Thị trấn.

3. Tài chính - Tín dụng - Thương mại - Dịch vụ

a. Về tài chính

Công tác quản lý, điều hành ngân sách địa phương trên địa bàn cơ bản đạt yêu cầu, kế hoạch, đảm bảo theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện và điều hành của UBND huyện. Đã chủ động triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 ước thực hiện: 1.019.547 triệu đồng, đạt 116,7% so với dự toán HĐND giao; trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 67.700 triệu đồng (Thu ngân sách huyện hưởng là 61.280 triệu đồng, đạt 110,81% so với kế hoạch tỉnh giao). Tổng chi NSDP ước thực hiện: 941.553 triệu đồng, đạt 98,5% so với dự toán giao.

b. Về tín dụng

Tiếp tục huy động các nguồn vốn trong nhân dân, giải ngân các nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Tổng huy động vốn của các ngân hàng ước đạt 829 tỷ đồng¹¹, tăng 82,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ của các ngân hàng là 1.070 tỷ đồng¹², tăng 132 tỷ đồng so

10- Công nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 387.811 triệu đồng, tăng 66% so với cùng kỳ năm 2021; công nghiệp quốc doanh địa phương ước đạt 6.657 triệu đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 03% so với kế hoạch năm. Công nghiệp chế biến ước đạt 89.603 triệu đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021; Công nghiệp khai khoáng ước đạt 15.000 triệu đồng tăng 06% so với cùng kỳ năm 2021; Sản xuất phân phối điện khí đốt ước đạt 283.206 triệu đồng, tăng 104% so với cùng kỳ năm 2021, thu gom rác, cung cấp nước sạch ước đạt 6.657 triệu đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 03% so với kế hoạch năm.

11 - Huy động tại ngân hàng Chính sách xã hội là 64,7 tỷ đồng, ngân hàng là NN&PTNT 387 tỷ đồng, ngân hàng BIDV là 330 tỷ đồng, ngân hàng Bưu điện 47,5 tỷ đồng.

12 - Dư nợ tại ngân hàng Chính sách xã hội là 493,4 tỷ đồng, ngân hàng là NN&PTNT 343 tỷ đồng, ngân hàng BIDV là 285 tỷ đồng, ngân hàng Bưu điện 3,6 tỷ đồng.

với cùng kỳ năm trước; các khoản nợ xấu chiếm 1,12% tổng dư nợ¹³, nằm trong tỷ lệ cho phép. Tăng cường kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

c. Hoạt động thương mại và dịch vụ, xuất nhập khẩu

- Hoạt động thương mại trên địa bàn cơ bản ổn định đảm bảo hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân nhất là trong dịp Tết Nguyên đán không có hiện tượng khan hiếm hàng hóa, với các mặt hàng chủ yếu.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giá cả thị trường. tổ chức kiểm tra 81 cơ sở trong đó xử lý vi phạm hành chính 28 cơ sở tổng số tiền xử phạt 56.960.000 đồng; giá trị hàng hóa tịch thu 6.690.000 đồng; hàng tiêu hủy 7.685.000 đồng, (các mặt hàng vi phạm chủ yếu về ATTP; về nhãn hàng hóa; Hàng hết hạn sử dụng; Không niêm yết giá; Hàng không rõ nguồn gốc; không treo biển báo không bán thuốc lá cho trẻ dưới 18 tuổi về ngừng bán hàng không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền (xăng dầu); Tự ý mở niêm phong kẹp trì (thú y)).

- Về phát triển du lịch: Tổng lượt khách du lịch ước đạt 25.000 lượt khách¹⁴ đạt 100% kế hoạch, khách du lịch chủ yếu là khách nội địa 23.500 lượt khách; khách quốc tế 1.500 lượt khách; tổng doanh thu 18 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

- Mạng lưới bưu chính - viễn thông từng bước được hoàn thiện, nâng cấp, mở rộng phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin, liên lạc của Nhân dân.

- Công tác xuất, nhập khẩu: Ước thực hiện năm 2022 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 44,78 triệu USD, trong đó: giá trị xuất khẩu hàng địa phương 9,78 triệu USD, đạt 46,4% giảm 53,6 % so với kế hoạch năm 2022¹⁵. Giá trị nhập khẩu đạt 35 triệu USD với các mặt hàng rau củ quả và một số mặt hàng khác.

1.4. Quản lý tài nguyên, môi trường

Tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện rà soát, đăng ký danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022; đăng ký nhu cầu sử dụng đất phục vụ lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Thực hiện giao đất, cấp đổi, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo đúng quy định¹⁶. Đã tổ chức đấu giá đất đợt 1 năm 2022 tại các xã: Mường So, Sì Lở Lâu và thị trấn Phong Thổ cho 16 thửa đất, diện tích 1.928,7 m², dự kiến thu ngân sách trên 6 tỷ đồng. Xử phạt vi phạm hành chính 10 trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất với số tiền 99,3 triệu đồng. Giới thiệu địa điểm

13. Tổng số nợ xấu là 12,082 tỷ đồng, trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT là 10,2 tỷ đồng; Ngân hàng Đầu tư & PT là 1,42 tỷ đồng, Ngân hàng chính sách xã hội là 0,462 tỷ đồng.

14- Thời gian lưu trú của khách nước ngoài và khách trong nước trung bình là 1,5 ngày.

15- Nguyên nhân giảm do ảnh hưởng của dịch Covid nên cửa khẩu vẫn chưa mở cửa để thông quan hàng hóa nên các sản phẩm của địa phương chủ yếu xuất khẩu qua địa bàn khác. Sản lượng chuối giảm do diện tích cây chuối hết chu kỳ thu hoạch, bị nhiễm sâu bệnh, do tạm thời đóng cửa khẩu; sản phẩm quả chuối tiêu thụ chậm, giá chuối rẻ nên Nhân dân chuyển đổi sang trồng cây trồng khác. Sản lượng Thảo quả giảm do ảnh hưởng không khí lạnh trong thời kỳ ra hoa nên ảnh hưởng đến năng suất, giá thảo quả giảm so với cùng kỳ năm 2021.

16- Giao đất dôi dư cho 06 hộ gia đình, cá nhân thị trấn với tổng diện tích 202,4 m; cấp 104 giấy chứng nhận cho 102 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 156.602,9 m² trên địa bàn các xã, thị trấn; chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn cho 12 hộ gia đình, cá nhân với diện tích là 7.586,4 m².

cho 05 doanh nghiệp vào khảo sát, lập chủ trương đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn. Chỉ đạo đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện các dự án trên địa bàn huyện. Đã ban hành 03 Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác bồi thường, GPMB xây dựng 03 công trình và phê duyệt 07 phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chỉ đạo tăng cường và duy trì công tác vệ sinh môi trường nông thôn, thường xuyên kiểm tra giám sát công tác vệ sinh môi trường duy trì đảm bảo cảnh quan môi trường khu vực nội thị. Trong năm 2022 tỷ lệ số xã, thị trấn đã thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt là 10/16 xã đạt 62,5% (*vượt kế hoạch*); khối lượng thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đô thị khoảng 1.808,4 tấn, tỷ lệ thu gom xử lý rác thải đạt 100% (*đạt kế hoạch*). Chỉ đạo công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn các xã, thị trấn, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm khai thác trái phép và không phép¹⁷.

2. Về Văn hóa - xã hội

2.1. Công tác giáo dục

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, huy động học sinh ra lớp và nâng cao tỷ lệ chuyên cần ở các xã biên giới. Năm học 2021-2022 công tác giáo dục đã đạt được những kết quả nhất định, chất lượng giáo dục đã có sự chuyển biến tích cực¹⁸. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục các cấp học. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,7%. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp năm học 2022-2023 với bậc Mầm non: 98,5 %; Tiểu học: 99,5 ; THCS: 96%, THPT 53,7%.

Chỉ đạo triển khai xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với 03 trường học và thực hiện rà soát danh mục đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2022 cho các trường. Tổ chức sắp xếp đội ngũ giáo viên cho năm học mới 2022 - 2023. Ký hợp đồng giáo viên đảm bảo việc dạy và học cho các nhà trường.

2.2. Công tác y tế

- Tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, không có dịch xảy ra. Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu cho nhân dân trên địa bàn huyện, đảm bảo công tác thường trực cấp cứu 24/24 giờ, cấp cứu ban đầu các trường hợp tai nạn giao thông, các trường hợp cấp cứu khác. Ước trong năm đã tổ chức khám bệnh cho 165.870 lượt người, điều trị cho 46.451 lượt bệnh nhân (*trong đó: điều trị nội trú 6.201 lượt người; Điều trị ngoại trú + kê đơn 40.250 lượt người*).

- Tổ chức triển khai tiêm chủng các loại vắc xin tới các thôn, bản của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, số trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin ước

17- Đã phát hiện xử lý 03 cá nhân với số tiền là 77,6 triệu đồng; 01 tổ chức với số tiền là 17,0 triệu đồng.

18- Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100%; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%, chuyển lớp bậc tiểu học đạt trên 99,7%; số học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện 82/165 đạt 49,7%, số học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh 10/20 đạt 50%.

thực hiện cả năm là 1.450 trẻ đạt 94,09% kế hoạch, phụ nữ tiêm phòng UV2+ ước thực hiện là 1.082 người đạt 88,47% kế hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra xử lý vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là trước và trong dịp tết nguyên đán. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động khám chữa bệnh trên địa bàn theo các quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh; giám sát, kiểm tra các cơ sở kinh doanh Dược phẩm, mỹ phẩm theo quy định.

- Tổ chức triển khai chiến dịch tuyên truyền vận động, lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em¹⁹. Tăng cường công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, mức giảm tỷ lệ sinh ước đạt 2,03‰ vượt so với kế hoạch giao 1,53‰.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện. Quản lý, giám sát các đối tượng cách ly, xử nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về phòng chống dịch bệnh²⁰. Tăng cường, tuyên truyền vận động nhân dân tiêm phòng vắc xin Covid-19²¹.

2.3. Văn hóa - Thông tin - Thể thao

a. Văn hóa - Thể thao:

- Chỉ đạo tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, tỉnh, huyện. Đón tiếp các đoàn trong và ngoài tỉnh đến tham quan và học hỏi mô hình du lịch cộng đồng. Tổ chức thành công các lễ hội như: Nàng Han; Then Kin Pang; Kin lẩu khẩu mẫu... Phối kết hợp tổ chức thành công giải chạy Marathon con Đường đá cỏ Pavi huyện Phong Thổ tại xã Sin Suối Hồ. Thu hút đông đảo khách du lịch tới tham quan và trải nghiệm.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và phát huy hiệu quả, triển khai các thôn, bản; hộ gia đình; cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký công nhận tiêu chuẩn văn hóa năm 2022²². Tổ chức đại hội TDTT các cấp, các giải thi đấu chào mừng kỷ niệm 20 chia tách huyện.

b. Thông tin - tuyên truyền:

Thường xuyên duy trì thời lượng phát sóng truyền thanh phục vụ nhân dân. Công tác thông tin truyền thông đã bám sát định hướng, tập trung tuyên truyền các chủ đề trọng tâm, các sự kiện chính trị, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh, của đất nước,... Kết quả: Tổng số giờ tiếp sóng đài tiếng nói Việt

19- Năm 2022 giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống còn 18,1% giảm 0,5% so với kế hoạch, thể thấp còi xuống còn 24,77% giảm 0,3% so với kế hoạch.

20- Trong năm 2022 tổng số trường hợp cách ly và điều trị F0 là 9.104 trong đó 643 trường hợp điều trị tại cơ sở y tế (Cơ sở thu dung 426 bệnh nhân, Khoa truyền nhiễm 300 bệnh nhân), 8378 trường hợp điều trị cách ly tại nhà đều ổn định, không có trường hợp tử vong, hiện tại đã điều trị khỏi 9.104 bệnh nhân. Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm SARS-Cov-2 đối với 35.125 mẫu.

21- Triển khai thực hiện tiêm Vắc xin được 184.982 liều, trong đó: Tỷ lệ người 18 tuổi trở lên tiêm mũi 1: 43.464/43.303 đạt 100,4%, mũi 2: 41.600/43.303 đạt 96,1%, mũi 3 Abdala: 163 liều, nhắc lại lần 1: 33.033/36.012 đạt 91,7%, nhắc lại lần 2: 6.710/7.531 đạt 89,1%; Tỷ lệ từ 12-17 tuổi tiêm mũi 1: 9.593/9.314 đạt 103%, mũi 2: 8.743/9.314 đạt 93,9%, mũi nhắc lại: 5.569/6.914 đạt 80,5%; Tỷ lệ từ 5-11 tuổi trở lên tiêm mũi 1: 11.930/12.500 đạt 95,4%, mũi 2: 7.327/12.500 đạt 58,6%.

22- Kết quả trong năm 2022 ước đạt 75,4% số thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa (ước đạt 100% kế hoạch); ước đạt 80,9% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, (ước đạt 100% kế hoạch); ước đạt 98,5% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa (ước đạt 100% kế hoạch).

Nam được 23.500h đạt 100% so với kế hoạch; xây dựng và phát sóng chương trình địa phương được 180 chương trình phát thanh, 54 chương trình truyền hình; xây dựng 1.288 tin, 339 bài phát thanh, truyền hình về nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.4. Thực hiện chính sách xã hội

- Công tác đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Các chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo được thực hiện đầy đủ, kịp thời; Trong các dịp lễ, tết đã huy động các nguồn xã hội hóa để trao tặng 197 suất quà, giá trị 165 triệu đồng. Hỗ trợ hộ nghèo dịp tết Nguyên đán số tiền 1.502 triệu cho 1.695 hộ; cấp gạo cứu đói giáp hạt năm 2022 với 98,82 tấn cho 1.506 hộ.

- Công tác xuất khẩu lao động được quan tâm, đã làm thủ tục cho 170 công dân đi xuất khẩu lao động sang thị trường nước ngoài vượt kế hoạch giao; thực hiện phê duyệt kế hoạch và đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, trong năm tổ chức mở các lớp đào tạo nghề cho 1.208 học viên tham gia đạt 100,7% kế hoạch.

- Thường xuyên, tuyên truyền giáo dục, tư vấn các quy định của pháp luật như luật phòng chống ma túy, HIV-AIDS đến người dân đã tác động tới nhận thức và giảm thiểu đối tượng nghiện hút ma túy và HIV-AIDS. Hoàn thiện hồ sơ đưa 29/29 đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị sử dụng lao động thực hiện đóng bảo hiểm cho người lao động. Chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát đối tượng và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và trẻ em. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và UBND các xã, Thị trấn cấp bổ sung thẻ BHYT sót, trùng tên hoặc sai thông tin cho các đối tượng trên địa bàn theo quy định²³.

- Thực hiện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2022 giai đoạn 2022-2025. Qua rà soát, tỷ lệ hộ nghèo thực hiện trong năm²⁴ giảm xuống còn 43,92%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,5% đạt 100% kế hoạch giao.

3. Công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo.

3.1. Công tác thanh tra

- Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2022. Kết quả trong năm đã hoàn thành 04 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng chống tham nhũng đối với 01 tập thể; qua đó đã xử lý kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 04 cá nhân. Triển khai 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách

23- Tính đến thời điểm báo cáo đã xác nhận cho: 3.349 thẻ gồm: Đối tượng Bảo Trợ xã hội: 19 đối tượng, Người Dân tộc thiểu số: 1.089 đối tượng, Hộ nghèo: 1.344 đối tượng, Hộ cận nghèo: 477 đối tượng, Người có công: 55 đối tượng; người đang sinh sống tại VKTĐBKK: 365 đối tượng.

24- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 (chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025):

- Tổng số hộ nghèo: 7.700 hộ, chiếm 43,92%.

- Tổng số hộ cận nghèo: 2.698 hộ chiếm 15,39%.

pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn về quản lý tài chính, ngân sách và hoạt động tài chính khác và việc quản lý tài sản công.

- Chỉ đạo thanh tra huyện tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 04 kết luận thanh tra. Chỉ đạo các cấp, ngành triển khai đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng và kê khai tài sản năm 2022.

3.2. Tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo

Duy trì thường xuyên chế độ tiếp công dân, thực hiện tiếp công dân là 376 lượt = 376 vụ việc (*tăng 183 lượt, 226 vụ việc so với cùng kỳ*); tiếp nhận 150 đơn thư. Tổng số đơn thư tiếp nhận là 128 đơn, đã giải quyết 123 đơn, còn lại 27 đơn đang trong thời gian giải quyết.

4. Công tác tư pháp, tổ chức, xây dựng chính quyền, dân tộc, tôn giáo.

4.1. Công tác tư pháp

- Chỉ đạo tổng kết công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, công tác Hội luật gia và công tác tư pháp; kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2022. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát chấm điểm đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, quyết định công nhận 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến các thôn, bản, tổ dân phố được: 237 buổi với 21.998 lượt người tham dự. Tuyên truyền hưởng ứng Cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2022 được 6.201 bài tham dự

- Trong năm đã thực hiện Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch được 165 trường hợp. Tăng 92 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021; Đăng ký khai sinh mới cho 1411 cháu; kết hôn 514 cặp; khai tử 252 trường hợp; đăng ký nhận nuôi con nuôi 05 trường hợp...

4.2. Xây dựng chính quyền

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức năm 2021. Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho 666 giáo viên; Quyết định tiếp nhận cho 07 cá nhân; chuyên công tác cho 25 cá nhân; nghỉ việc cho 08 cá nhân, Nghỉ theo Nghị định 108 cho 02 cá nhân; giải quyết nghỉ hưu 04; bổ nhiệm ngạch, xếp lương cho 05 cá nhân, bổ nhiệm và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp cho 97 giáo viên; Quyết định nâng bậc lương đợt I/2022 cho 500 người; Quyết định xếp phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt I/2022. Chỉ đạo thực hiện xong việc rà soát, thẩm định các hồ sơ sai phạm theo KL 71, thành lập hội đồng khắc phục theo quy định. Đồng thời ra quyết định xử lý sai phạm theo Kết Luận 71 cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Tiếp tục duy trì áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015 tại các phòng ban chuyên môn huyện và các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch mở lớp học chữ và tiếng dân tộc Mông năm 2022 và mở lớp tập huấn cho đại biểu HĐND cấp xã với 329 đại biểu

tham dự. Triển khai các văn bản chiêu sinh của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng đến các cơ quan đơn vị trên địa bàn.

4.3. Công tác dân vận chính quyền

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; vận động nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền của kẻ xấu. Ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 14/01/2022 về triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2022. Tổ chức kiểm tra QCDC tại 03 xã. Phối hợp với Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo QCDC tỉnh kiểm tra tại 05 xã. Tổ chức đoàn kiểm tra QCDC tại 04 cơ quan, đơn vị và 12 đơn vị trường.

4.4. Công tác dân tộc

Tiếp tục quan tâm thực hiện, các chương trình dự án và chính sách đối với đồng bào dân tộc được các cấp các ngành, địa phương chú trọng triển khai. Tổ chức thực hiện các chương trình chính sách đối với đồng bào dân tộc trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

4.5. Công tác tôn giáo

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được quan tâm chỉ đạo theo đúng quy định của pháp luật. Tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, an ninh chính trị, khối đại đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố. Tổng số xã, bản có đồng bào sinh hoạt tôn giáo: tính đến hết ngày 20/10/2022, trên địa bàn huyện có 15 xã, thị trấn; 75 bản có đồng bào sinh hoạt tôn giáo. Trong đó: Số hộ, số khẩu sinh hoạt tôn giáo: 1.749 hộ, 9233 khẩu (Nam: 4.614, Nữ: 4.619); trên 13 tuổi: 5.668 khẩu. Số điểm nhóm tôn giáo: 40 điểm, trong đó: 14 điểm đã được UBND xã cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

5. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh; công tác đối ngoại

5.1. Công tác quân sự - quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm và quản lý chắc tình hình, bảo vệ an toàn địa bàn nhất là trong dịp tết nguyên đán... Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng năm 2022. Hoàn thành giao nhận 132 quân nhân nhập ngũ năm 2022 đạt 100% kế hoạch. Hoàn thành kế hoạch huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ năm 2022 đạt 100% từ khá giỏi trở lên. Giải quyết kịp thời các chính sách quân đội và hậu phương quân đội.

Chỉ đạo tổ chức Diễn tập ứng phó bão lụt, tìm kiếm cứu nạn xã Mường So diễn tập UPBL - TKCN kết quả đạt xuất sắc. Diễn tập Chiến đấu trong khu vực phòng thủ tại 04 xã: Mù Sang; Không Lào; Đào San; Vàng Ma Chải kết quả đạt loại giỏi, xuất sắc và bảo đảm an toàn tuyệt đối. Diễn tập PCCC rừng tại xã Lả Nhì Thàng

Các lực lượng đã thực hiện nghiêm về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tham gia phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” giúp nhân dân phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo, củng cố quốc phòng, an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác đền ơn đáp nghĩa, tri ân với người có công, công tác chính sách đối với Quân đội và hậu phương Quân đội.

Chỉ đạo các đồn Biên phòng tham mưu, phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện hàng hóa qua lại biên giới và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã biên giới; chủ động phát hiện, ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do...

5.2. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các lực lượng nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh tại cơ sở; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhất là trong dịp tết Nguyên đán. Lực lượng Công an đã chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu, phối hợp đảm bảo an ninh biên giới, ngăn chặn tình trạng xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới; đấu tranh có hiệu quả với hoạt động tà đạo, đạo lạ, đặc biệt là tà đạo “Giê sùa”²⁵; giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng.

Lực lượng Công an đã thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các vi phạm trong quản lý kinh tế, bảo vệ môi trường được phát hiện, xử lý nghiêm²⁶.

Chỉ đạo lực lượng Công an thực hiện tốt việc vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu cư trú, hệ thống cấp, quản lý Căn cước công dân phục vụ công tác đảm bảo ANTT, góp phần xây dựng chính phủ điện tử, phục vụ phòng, chống Covid - 19. Đã cấp 58.430 hồ sơ CCCD đạt 99,4%; tiến hành định danh điện tử 3.918 trường hợp. Cập nhật dữ liệu DC01 lên hệ thống là 83.942 trường hợp, đạt 98,7%.

5.3. Công tác đối ngoại:

Công tác quản lý biên giới được quan tâm, chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp lý về biên giới. Duy trì quan hệ đối ngoại với huyện Kim Bình – Vân Nam – Trung Quốc. Tăng cường trao đổi thông tin, xác minh, đối tượng xuất, nhập cảnh trái phép, mời tuần tra song phương, .. duy trì thường xuyên các hoạt động giao lưu, kết nghĩa với nhân dân và lực lượng

²⁵- Đã vận động được 03 hộ, 15 khẩu tại các xã Mù Sang, Đào San từ bỏ đạo “Giê sùa”, hiện còn 01 hộ, 06 khẩu tại Đào San.

²⁶- Trong 10 tháng năm 2022 xảy ra 22 vụ tội phạm hình sự (Giết người: 03 vụ; Trộm cắp tài sản 13 vụ; công nhiên chiếm đoạt tài sản 01 vụ; đánh bạc 01 vụ; Hiếp dâm: 01 vụ; Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 01 vụ; Bắt giữ người trái pháp luật: 02 vụ.), Công an huyện đã điều tra, làm rõ 20/22 vụ, 35 đối tượng; tỷ lệ điều tra khám phá đạt 90,9%.

Đã trực tiếp phát hiện và bắt giữ 60 vụ, bắt giữ 77 đối tượng về hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; tang vật thu giữ: 2.080,97 gam Heroin, 2.500 gam thuốc phiện, 0,54 gam hồng phiến và 3.715.000VNĐ;

Trong 10 tháng năm 2022 trên địa bàn xảy ra 02 vụ TNGT (giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm trước), hậu quả: 02 người chết, 04 phương tiện bị hư hỏng. Lực lượng Công an tiếp nhận từ lực lượng Biên phòng bàn giao 09 vụ, 08 đối tượng về hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 11,6 gam heroin, 94,66 gam thuốc phiện.

bảo vệ biên giới đối diện Tạo điều kiện thuận lợi trong hợp tác phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm, quản lý đường biên mốc giới, giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Thường xuyên trao đổi thông tin, chủ động phối hợp xử lý các vụ việc đột xuất trong phòng, chống dịch Covid-19, phòng chống thiên tai.

5.3. Công tác đối ngoại:

Công tác quản lý biên giới được quan tâm, chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp lý về biên giới. Duy trì quan hệ đối ngoại với huyện Kim Bình – Vân Nam – Trung Quốc. Tăng cường trao đổi thông tin, xác minh, đối tượng xuất, nhập cảnh trái phép, mời tuần tra song phương, .. duy trì thường xuyên các hoạt động giao lưu, kết nghĩa với nhân dân và lực lượng bảo vệ biên giới đối diện Tạo điều kiện thuận lợi trong hợp tác phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm, quản lý đường biên mốc giới, giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Thường xuyên trao đổi thông tin, chủ động phối hợp xử lý các vụ việc đột xuất trong phòng, chống dịch Covid-19, phòng chống thiên tai.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện hỗ trợ sản xuất theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lai Châu

- *Hỗ trợ lúa hàng hóa tập trung*: Kết quả ước thực hiện đạt 160/160 ha đạt 100% so với Kế hoạch giao (*hỗ trợ gieo cấy lúa thuần (Tẻ râu, Nếp Tan) theo phương thức liên kết với Doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm*)..

- *Hỗ trợ trồng chè tập trung*: Tổng diện tích trồng 138ha/170ha đạt 81,18% so với Kế hoạch. Nguyên nhân trồng chè không đạt kế hoạch là do: (i) Một số diện tích dự kiến trồng chè mới Nhân dân đã tự chủ động chuyển sang gieo trồng một số cây trồng khác như: Dong riềng, khoai sọ, quế..... (ii) Một số hộ do thiếu lực lượng lao động do đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, (iii) Một số diện tích sau khi đo đạc, triển khai làm đất xảy ra tranh chấp không thể triển khai trồng theo kế hoạch.

- *Hỗ trợ trồng cây ăn quả tập trung*: Tổng diện tích gieo trồng ước 77,51ha/70ha đạt 111% so với kế hoạch.

- *Hỗ trợ trồng cây hoa địa lan*: Kết quả thực hiện 16.000 chậu/16.000 chậu đạt 100% kế hoạch (trong đó: có 06 Doanh nghiệp, hợp tác xã; 102 hộ gia đình, cá nhân).

- *Hỗ trợ phát triển đàn ong*: Kết quả thực hiện 600/600 thùng ong đạt 100% kế hoạch giao.

- *Hỗ trợ chuồng trại*: Kết quả ước thực hiện 1.600m²/1600m² đạt 100% kế hoạch.

- *Hỗ trợ hầm bioga*: Kết quả ước thực hiện 350m³/350m³ đạt 100% so với kế hoạch.

- *Hỗ trợ đệm lót sinh học* 1.200m² không thực hiện nguyên nhân là do: (i) Việc sử dụng đệm lót sinh học chủ yếu áp dụng trong việc chăn nuôi lợn và gia

cầm, người dân chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, không tập trung qui mô lớn (gia trại, trang trại) dẫn đến nhu cầu về xử lý ô nhiễm trong chăn nuôi không cao, không bức thiết so với đầu tư vào con giống, thức ăn, kỹ thuật thú y. (ii) Việc áp dụng đệm lót sinh học làm tăng nhiệt độ chuồng nuôi, cần có giàn phun sương để giảm nhiệt độ, làm gia tăng chi phí, đồng thời không phù hợp với qui cách chuồng nuôi của người dân hiện nay (phải cải tạo lại chuồng nuôi), do đó khi triển khai đệm lót sinh học trong chăn nuôi không thực hiện được.

- *Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP*: Kết quả thực hiện ước đạt 9/8 sản phẩm đạt 112,5% so với kế hoạch giao.

- *Hỗ trợ điểm bán hàng*: Kết quả ước thực hiện 02 điểm/02 điểm đạt 100% kế hoạch với 02 chủ thể tham gia tại khu du lịch Vàng Pheo xã Mường So và thị trấn Phong Thổ.

2. Kết quả thực hiện trồng rừng theo Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND

- *Cây Quế*: Kết quả thực hiện 241,35/150ha đạt 160,9% so với Kế hoạch.

- Trồng rừng phòng hộ: Kết quả trồng mới 20ha/20ha đạt 100% so với kế hoạch giao.

- *Cây gỗ lớn*: Kết quả thực hiện 43,36ha/50ha đạt 86,72% so với Kế hoạch nguyên nhân là do: (i) Một số diện tích đất trùng vào một số diện tích quy hoạch khác (ii) Một số hộ do thiếu lực lượng lao động do đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. (iii) Mức hỗ trợ thấp 16 triệu/ha (trong đó năm đầu 10 triệu đồng/ha) nên một số hộ không đủ kinh phí để đối ứng (tiền cây giống-Cây giổi).

- *Chăm sóc cây Quế trồng năm 2021 (chăm sóc năm thứ 2)*: Kế hoạch giao 100ha; kết quả triển khai thực hiện 94,0ha, đạt 94%; nguyên nhân là do một số diện tích không đủ điều kiện nghiệm thu thanh toán năm 2021, nên không thực hiện chuyển tiếp chăm sóc năm thứ 2.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

- Hỗ trợ lúa thuần 127,52/800ha đạt 15,94% so với kế hoạch; ngô lai 458,1/2.300ha đạt 19,92% so với kế hoạch; cải tạo vườn tạp ước đạt 122,86/95 ha đạt 129,33% so với kế hoạch; hỗ trợ vôi cải tạo 88,89ha/90ha đạt 98,77%; máy nông nghiệp ước 652/652 máy đạt 100% kế hoạch.

- Nguyên nhân là do Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2022; mặt khác ngày 26/5/2022 UBND tỉnh mới có Văn bản số 1748/UBND-KTN để hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ngoài ra cần có thời gian để thực hiện đấu thầu giống hỗ trợ chính vì vậy một số nội dung như: hỗ trợ giống Ngô vụ xuân hè, lúa vụ mùa (tại các xã vùng cao) không thể thực hiện được là do đã hết thời vụ (đối với Ngô xuân hè) và muộn thời vụ gieo trồng (đối với lúa vụ mùa tại các xã vùng cao).

4. Thực hiện Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của HĐND tỉnh

Ước thực hiện 60/60ha. Nội dung triển khai kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lê VH6 với tổng diện tích 60ha (xã Đào San 34,5ha, Sin Suối Hồ 25,5ha) với 140 hộ tham gia.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

UBND huyện đã chủ động ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và giai đoạn 2021-2025. Thành lập Ban các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của huyện. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để tổ chức triển khai thực hiện.

Tổng kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022 là 194.502 triệu đồng: Nguồn vốn sự nghiệp 46.497 triệu đồng, vốn đầu tư là 148.005 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện giải ngân 10.125 triệu đồng, bằng 6,8% kế hoạch vốn giao. Ước đến 31/01/2023 giải ngân 148.006 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao, cụ thể:

a. Nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 71.570 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện giải ngân 4.513 triệu đồng, bằng 6,3% kế hoạch vốn giao. Ước đến 31/01/2023 giải ngân 71.570 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

b. Nguồn vốn chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi:

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 52.389 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện giải ngân 5.612 triệu đồng, bằng 10,71% kế hoạch vốn giao. Ước đến 31/01/2023 giải ngân 52.389 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

c. Nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 24.047 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo chưa thực hiện giải ngân. Ước đến 31/01/2023 giải ngân 24.047 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

Ước đến hết năm 2022 các nhóm chỉ tiêu chính cơ bản là đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Có 15/28 chỉ tiêu vượt mục tiêu kế hoạch, 12/28 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch và 01/28 chỉ tiêu dự kiến không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

(1). Tổng giá trị sản xuất ước đạt 6.000 tỷ đồng (*vượt KH*). Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 36 triệu đồng/năm (*đạt KH*).

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 36.921 tấn (*vượt KH*); Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc tăng 5%/năm (*đạt KH*).

(3). Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí tại 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân tiêu chí trên xã đạt 7,88 tiêu chí/xã (*Không đạt KH*).

(4). Tỷ lệ bản có đường ô tô đến bản được cứng hóa 90,6% (đạt KH).

(5). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện hưởng ước đạt 61.280 triệu đồng (vượt KH); giá trị xuất khẩu hàng địa phương ước đạt 15 triệu USD (không đạt KH).

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập xóa mù chữ; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi các cấp ra lớp: mẫu giáo 98,5% (đạt KH), tiểu học 99,5% (đạt KH), trung học cơ sở 96,5% (vượt KH); tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 41,67% (đạt KH); tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành THCS ra lớp (tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp THCS vào THPT) đạt 54% (vượt KH).

(7). Mức giảm tỷ suất sinh 2,03‰ (vượt KH); giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống 18,61% (vượt KH), thể thấp còi xuống 24,77% (vượt KH).

(8). Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm ước đạt 4,5% (đạt KH); đào tạo 1.208 lao động (vượt KH), tỷ lệ lao động qua đào tạo 48,8% (vượt KH); trong năm giải quyết việc làm cho 1.700 lao động (vượt KH).

(9). 80,9% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt KH); 72,5% thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa (vượt KH); 98,5% cơ quan, đơn vị, trường học, đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt KH).

(10). Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 44,3% (vượt KH); 100% tỷ lệ dân cư sống ở đô thị được sử dụng nước sạch (đạt KH); 89% tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (vượt KH); 100% tỷ lệ rác thải rắn ở đô thị, rác thải y tế được thu gom, xử lý (đạt KH).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 mặc dù gặp nhiều khó khăn, song dưới sự chỉ đạo kịp thời quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn, tình hình kinh tế xã hội của huyện tiếp tục duy trì phát triển và đạt được một số kết quả:

- Cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2021 đạt và vượt so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao: Có 15/28 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 12/28 chỉ tiêu đạt kế hoạch.

- Sản xuất nông nghiệp được tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp; tiến độ sản xuất nông nghiệp đảm bảo theo thời vụ và kế hoạch giao. Chương trình xây dựng NTM được triển khai đồng bộ, toàn diện góp phần tích cực vào việc cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân ở khu vực nông thôn.

- Thu chi ngân sách đảm bảo theo đúng Luật ngân sách nhà nước, tiến độ giải ngân các dự án, công trình trên địa bàn đảm bảo theo đúng tiến độ. Thương mại,

dịch vụ, du lịch, xuất khẩu hàng địa phương tiếp tục được duy trì. Quan tâm, kịp thời nắm bắt tình hình và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai thực đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu gia: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch.

- Công tác phòng chống dịch Covid-19 đạt được kết quả quan trọng, kiểm soát tốt dịch bệnh, huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, được sự ủng hộ cao của Nhân dân các dân tộc trong huyện.

- Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có sự chuyển biến tích cực: Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt kế hoạch đề ra. Các hoạt động văn hoá thông tin, thể thao được duy trì; các lễ hội văn hóa dân tộc được duy trì và phát triển, đảm bảo vừa bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc, vừa đảm bảo chống dịch Covid-19 (*trong năm trên địa bàn huyện tổ chức thành công các lễ hội văn hóa các dân tộc với quy mô ngày một lớn hơn: Lễ hội Nàng Han, lễ hội Then Kin Pang...*). Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; Các chính sách xã hội được quan tâm đúng mức, kịp thời; thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo theo kế hoạch đề ra. Kịp thời hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng ổn định đời sống sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

- An ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tình hình tôn giáo cơ bản ổn định, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, quan hệ đối ngoại với huyện Kim Bình - Vân Nam - Trung Quốc tiếp tục được tăng cường. Bộ máy chính quyền cơ sở tiếp tục được củng cố kiện toàn. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí được tập trung triển khai thực hiện.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn một số tồn tại một số hạn chế như:

- Có 01/28 chỉ tiêu chủ yếu dự kiến không đạt kế hoạch: giá trị xuất khẩu hàng địa phương ước đạt 15 triệu USD (*không đạt KH*).

- Phát triển nông nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, ảnh hưởng của dịch Covid-19 và ảnh hưởng của dịch bệnh trong chăn. Công tác trồng chè, trồng cây gỗ lớn còn đạt thấp hơn so với kế hoạch.

- Thu ngân sách nguồn thu sử dụng đất còn chậm, tiêm phòng Vacsxin Covid 19 còn đạt thấp.

- Tình hình trật tự an ninh trên địa bàn huyện còn tiềm ẩn phức tạp khó lường. Tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra ở một số nơi, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và đời sống của Nhân dân.

- Công tác thông tin báo cáo của một số đơn vị có những thời điểm còn chậm, chưa kịp thời.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Đại dịch Covid-19 xảy ra và diễn biến phức tạp trên toàn cầu, ảnh hưởng đến toàn diện đến mọi mặt kinh tế-xã hội. Thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Tình hình sản xuất kinh doanh của một số Doanh nghiệp, Hợp tác xã khó khăn, ảnh hưởng đến công tác thu hồi nợ đọng thuế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Việc chỉ đạo triển khai, tổ chức, thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị còn thiếu quyết liệt. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong triển khai nhiệm vụ có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ, chưa thực sự hiệu quả. Một số xã còn chưa thật sự quyết liệt trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân chấp hành tốt việc tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân ở một số đơn vị, địa phương hiệu quả chưa cao, phương pháp tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số bộ phận cán bộ, công chức tại một số xã còn hạn chế.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

Trên cơ sở ước thực hiện cả năm 2022 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, UBND huyện dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 với các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

I. Mục tiêu chung

Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển lĩnh vực công nghiệp có tiềm năng, lợi thế; phát huy lợi thế cửa khẩu quốc tế, mở rộng thị trường thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa địa phương. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn: Cơ cấu Nông nghiệp và thủy sản 21,74%; Công nghiệp và xây dựng 41%; Dịch vụ 34,87%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 2,4%; Bình quân GRDP đầu người/năm 37 triệu đồng/người/năm.

(2). Giá trị tăng trưởng ngành nông nghiệp 4,26%; Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 35.956 tấn; Diện tích chè 747 ha, trồng mới 58 ha; tốc độ tăng đàn gia súc bình quân 5,0%; tỷ lệ che phủ rừng 44,48%; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí tại 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới đạt 25%.

(3). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 62.500 triệu đồng.

(4). Xuất nhập khẩu, du lịch: Tổng kim ngạch xuất khẩu 37,51 triệu USD; Xuất khẩu hàng địa phương 9,51 triệu USD; Tổng lượt khách di lịch tăng 8%

(5). Hạ tầng nông thôn: Tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi 98,8 %; Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia 100%; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống nước sạch tập trung 100%; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 91%; Tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố 100 %; Tỷ lệ trạm y tế xã được xây dựng kiên cố 100%.

(6). Giáo dục: Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 17 xã. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên 100 %; Tỷ lệ học sinh mẫu giáo đến trường 98,5 %; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường 99,5 %; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường 96,5%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông đến trường 54,2%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 47,92. %.

7). Y tế, dân số: Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử 50%; Số bác sỹ trên vạn dân 6,5; Mức giảm tỷ suất sinh 0,5 ‰; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng % (*Thể nhẹ cân 17,4 %; Thể thấp còi 23,1 %*);

(8). Giảm nghèo, giải quyết việc làm: Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,9%; Số lao động được giải quyết việc làm trong năm 1.000 người; Số lao động được đào tạo nghề trong năm 1.200 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo 51%.

(9). Văn hóa: Tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa 77,2%; Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 81,6%; Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 79,5%; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa 98,5%; Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh 92%.

(10). Môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý 100 %; Tỷ lệ số xã, thị trấn được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt 25%.

III. Nhiệm vụ, định hướng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2023

1. Về phát triển kinh tế

Chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, thu ngân sách; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản

xuất, đầu tư xây dựng các công trình, quản lý quy hoạch, đất đai và khoáng sản trên địa bàn huyện.

a. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và nông thôn mới:

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh thâm canh, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, ứng dụng nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung vào các loại cây trồng chủ lực, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững; nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Chuyển đổi cơ cấu giống, hướng người dân lựa chọn các giống ngô, lúa năng suất cao, chất lượng tốt. Phấn đấu tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 35.955 tấn; duy trì diện tích lúa hàng hóa tập trung (với các giống *Nếp Tan, Tẻ Râu*); trồng mới 58 ha chè; bảo vệ, chăm sóc, khai thác tốt diện tích cao su hiện có; trồng mới 30 ha cây ăn quả tập trung.

Chuyển đổi phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung kết hợp trồng cỏ, dự trữ thức ăn; tập trung phát triển tái đàn gia súc nhất là đàn lợn; phấn đấu tốc độ tăng đàn gia súc đạt 5%. Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản sản; đặc biệt là các cơ sở nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao.

Tăng cường thu hút và phối hợp với các HTX, Doanh nghiệp đầu tư vào chế biến các sản phẩm nông nghiệp và đầu tư trồng mới cây mắc ca trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong cộng đồng dân cư. Chủ động chuẩn bị vật tư, lựa chọn các loại cây giống có chất lượng tốt để phục vụ trồng mới 240 ha cây Quế, 50ha rừng sản xuất cây gỗ lớn và 10 ha rừng phòng hộ.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển du lịch; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, nâng cao chất lượng môi trường và đời sống văn hóa nông thôn. Tập trung huy động các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn; tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch di dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở tại các xã trên địa bàn huyện.

b. Phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - đầu tư xây dựng cơ bản nguồn ngân sách nhà nước, quản lý xây dựng và đô thị:

Phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Phát huy năng lực sản xuất của các cơ sở công nghiệp hiện có; phát triển mạnh công nghiệp chế biến gắn với phát triển hợp lý vùng nguyên liệu. Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư và các Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án.

Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư và giải ngân kế hoạch đầu tư XDCCB năm 2023; thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý công trình sau đầu tư; tập trung nguồn lực để khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng bị hư hỏng sau mưa lũ. Tiếp tục quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị, tăng cường công tác quản lý hoạt động cấp phép xây dựng, nhất là cấp phép làm nhà ở dân cư.

Tăng cường công tác quản lý các công trình sau đầu tư, nâng cao hiệu quả của các tổ quản lý thủy lợi, NSH; xây dựng quy chế và tuyên truyền, vận động thành lập tổ vận hành quản lý có sự tham gia đóng góp kinh phí sử dụng nước sinh hoạt của cộng đồng dân cư theo quy định, phấn đấu tăng tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 91%.

c. Tài chính - Tín dụng - Thương mại - Dịch vụ - Du lịch:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuế, phí, lệ phí. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng thu, chi ngân sách địa phương ở các xã, thị trấn.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; triển khai quyết liệt việc chống thất thu ngân sách, tăng cường công tác kiểm tra thuế và hoàn thuế; xử lý truy thu quyết liệt các trường hợp đã kiểm tra trong năm, thu hồi số thuế nợ đọng từ các năm trước. Quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả.

Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế; điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu, tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu, đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Phát triển thị trường gắn với cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Quản lý các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện về cảnh quan thiên nhiên. Tập trung phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, cộng đồng ở những nơi có điều kiện. Tiếp tục xây dựng, triển khai Đề án phát triển du lịch huyện Phong Thổ giai đoạn 2021-2025. Tập trung quảng bá, kêu gọi thu hút đầu tư hoạt động du lịch, từng bước đưa du lịch phát triển.

2. Về văn hóa - xã hội

a. Công tác giáo dục:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học. Huy động các nguồn lực đầu

tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cấp học. Xây dựng và công nhận 03 trường đạt chuẩn quốc gia: Trường mầm non Ma Li Pho, trường mầm non Mường So và trường TH&THCS số 1 Bản Lang.

b. Công tác y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình:

Chủ động quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan rộng. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân ở huyện, xã, thực hiện lộ trình xã hội hóa về công tác y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình quốc gia về y tế. Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

c. Văn hóa, thông tin, thể thao:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trên toàn huyện. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, tỉnh, huyện. Tiếp tục duy trì các Lễ hội như Lễ hội "Gầu Tào" xã Đào San, Lễ hội "Lộc xuân, tết quả trứng" xã Sì Lở Lầu, Lễ hội "Then Kin Pang, Nàng Han" dân tộc Thái khu vực Mường So.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương nhằm phản ánh kịp thời tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn.

d. Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội:

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đất đai, tín dụng,... phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Phần đầu, tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,4%; hạn chế hộ tái nghèo và phát sinh mới trong năm 2023. Thực hiện hiệu quả các chính sách tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phát triển thanh niên. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; quan tâm giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

e. Công tác dân tộc - tôn giáo:

Quan tâm ưu tiên đầu tư cho các xã vùng cao biên giới, xã đặc biệt khó khăn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và hoạt động từ thiện trên địa bàn góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường

Đẩy mạnh việc chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; chú trọng công nghệ có quy mô phù hợp với điều kiện phát triển của huyện cho sản xuất, chế biến nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, khoáng sản; theo dõi, giám sát chặt chẽ, có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn khai thác trái phép khoáng sản. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

4. Về công tác xây dựng chính quyền - cải cách hành chính; thanh tra - hỗ trợ tư pháp - giải quyết khiếu nại, tố cáo

a. Công tác xây dựng chính quyền - cải cách hành chính:

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trang thông tin điện tử. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền các cấp; tăng cường kỷ luật kỷ cương, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện chỉ đạo của cơ quan hành chính cấp trên và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ.

b. Công tác thanh tra - hỗ trợ tư pháp - giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra. Chỉ đạo tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, coi đây là việc làm thường xuyên, nhằm hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp, vượt cấp, không để phát sinh “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh trật tự. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

Chỉ đạo công tác tuyên truyền Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện trong việc tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý tới các cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

5. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa huyện Phong Thổ với huyện Kim Bình - tỉnh Vân Nam - Trung Quốc tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm, quản lý đường biên mốc giới, giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, kịp thời xử lý, giải quyết các sự kiện phát sinh trên biên giới, thực hiện tốt các văn kiện pháp lý về biên giới.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ban Thường vụ, Ban chấp hành Huyện ủy;
- Các thành viên UBND huyện;
- VP: V;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Bảo Trung